

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2020/DS-PT
Ngày: 26-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu
Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2020/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 377/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ô 3 khu A, thị trấn HN, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Ô 3 khu A, thị trấn HN, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Thu T.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/4/2020 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 13/02/2020, bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T có mượn của bà số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), việc vay mượn tiền hai bên có lập Giấy mượn tiền cùng ngày, thời hạn

vay là 01 tháng (ngày 13/3/2020), bà Thu T ký tên xác nhận vào Giấy mượn tiền. Nhưng từ khi hết thời hạn ghi trên giấy mượn tiền cho đến nay, bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T vẫn chưa trả tiền cho bà. Bà Lê Thị Ánh N yêu cầu bà Thu T và ông T liên đới trả cho bà số tiền 170.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị Thu T trình bày: Bà Thu T xác định bà có mượn tiền của bà Lê Thị Ánh N nhiều lần, đến ngày 13/02/2020 tổng số tiền mượn là 170.000.000 đồng và hai bên có lập Giấy mượn tiền nhưng chồng bà là ông Nguyễn Anh T hoàn toàn không biết việc mượn tiền này nên bà không đồng ý việc ông T liên đới cùng bà trả tiền cho bà Ánh N. Bà đồng ý trả cho bà Lê Thị Ánh N số tiền 170.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa như sau: Ông T là chồng của bà Trần Thị Thu T, ông không biết việc bà Kim T mượn tiền của bà Ánh N. Do đó, ông không đồng ý liên đới cùng bà Kim T trả số tiền 170.000.000 đồng cho bà Ánh N.

Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483, Điều 227, Điều 228, Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 288, 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh N đối với bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh N số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T liên đới chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Ánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng theo biên lai thu số 0005109 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/6/2020 bị đơn bà Trần Thị Thu T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bà Thu T xin trả dần số tiền vay mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 170.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T liên đới trả cho bà số tiền 170.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Bị đơn bà Trần Thị Thu T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin trả dần số tiền vay mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 170.000.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Ánh N và bà Trần Thị Thu T đều thống nhất số tiền bà Thu T còn nợ bà Ánh N là 170.000.000 đồng, bà Thu T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên nhưng bà Ánh N không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Thu T được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Ánh N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T. Các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét kháng cáo của bà Thu T: bà Thu T kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ bà Ánh N là 170.000.000 đồng vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn, không có khả năng trả một lần số tiền trên cho bà Ánh N.

Thấy rằng: bà Ánh N và bà Thu T đều thống nhất ngày 13/02/2020 hai bên có lập Giấy mượn tiền, bà Thu T vay của bà Ánh N số tiền 170.000.000 đồng, thời hạn trả tiền vào ngày 13/3/2020 nhưng bà Thu T không thực hiện theo thỏa thuận. Bà Ánh N khởi kiện yêu cầu bà Thu T và ông T (chồng bà T) liên đới trả cho bà số tiền

170.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh N đối với bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh N số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Bà Thu T và ông T liên đới chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ánh N không đồng ý với yêu cầu xin trả dần của bà Thu T. Nhận thấy, việc chấp nhận cho bà Thu T trả tiền một lần hay nhiều lần là quyền tự định đoạt của bà Ánh N và phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 58/2020/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483, Điều 227, Điều 228, Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 288, 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh N đối với bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Ánh N số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với

thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Anh T liên đới chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Ánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng theo biên lai thu số 0005109 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005580 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang thi hành án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Ngọc Yến